

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2167/QĐ-ĐHTN-CTCT&HSSV

Đắk Lắk, ngày 04 tháng 11 năm 2016

## QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành "Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy Trường Đại học Tây Nguyên"**

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

Căn cứ Quyết định số 298/CP ngày 11 tháng 11 năm 1977 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Điều lệ trường đại học ban hành kèm theo Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD-ĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số: 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Thông tư số: 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng CTCT&HSSV,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy Trường Đại học Tây Nguyên".

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với quy định này đều hết hiệu lực.

**Điều 3.** Các Ông/Bà Trưởng phòng CTCT&HSSV, Trưởng các khoa, Thủ trưởng các đơn vị liên quan, Cố vấn học tập, sinh viên hệ chính quy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### *Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Hiệu trưởng (đề b/c);
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Lưu: CTCT&HSSV, VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

## QUY ĐỊNH

### Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy Trường Đại học Tây Nguyên”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2167/QĐ-ĐHTN-CTCT&HSSV

Ngày 04/11/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên)

## Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đại học hệ chính quy tại Trường Đại học Tây Nguyên bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả; tổ chức thực hiện.

2. Quy định này áp dụng với tất cả sinh viên đại học hệ chính quy đang học tập tại Trường Đại học Tây Nguyên.

#### Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.

2. Đảm bảo bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của sinh viên được đánh giá.

3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các bộ phận, đơn vị có liên quan trong Trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

#### Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá ý thức, thái độ của sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

a) Ý thức tham gia học tập;

b) Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Trường;

c) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội

d) Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;

đ) Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong Trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

## Chương II

### CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM

#### Điều 4. Đánh giá về ý thức tham gia học tập (Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20)

TT	Các nội dung đánh giá	Khung điểm
1	Ý thức và thái độ trong học tập	

	- Đi học đầy đủ và đúng giờ	2 điểm
	- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các bài tập, bài kiểm tra (bài tập cá nhân, bài tập nhóm, bài tập lớn,...)	2 điểm
	- Tích cực xây dựng bài học trên lớp	2 điểm
2	Tích cực tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học	1 điểm *
3	Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi	3 điểm *
4	Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập	2 điểm
5	Kết quả học tập	
	- Có điểm TBCHT đạt 3.6 – 4.0	8 điểm
	- Có điểm TBCHT đạt 3.2 – >3.6	7 điểm
	- Có điểm TBCHT đạt 2.5 – >3.2	5 điểm
	- Có điểm TBCHT đạt 2.0 – >2.5	3 điểm
	- Có điểm TBCHT đạt <2.0	1 điểm
6	Điểm trừ về học tập	
	- Nghỉ học không lý do, bỏ tiết học	-1 điểm/lần
	- Đi học muộn, không nghiêm túc trong giờ học	- 0.5điểm/lần
	- Bị khiển trách trong thi	- 2 điểm/lần
	- Bị cảnh cáo trong thi	- 4 điểm/lần
	- Bị đình chỉ trong thi	- 8 điểm/lần

**Điều 5. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Trường (Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm)**

TT	Các nội dung đánh giá	Khung điểm
1	Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong Trường: - Không vi phạm các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong Trường	5 điểm *
2	Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong Trường: - Tham gia đầy đủ, tích cực các buổi học tập nội quy, quy chế do Trường tổ chức - Tham gia đầy đủ các buổi học chính trị trong tuần sinh hoạt công dân -sinh viên - Chấp hành nghiêm túc các quy định, nội quy thư viện của Trường - Không vi phạm nội quy ký túc xá, địa bàn nơi cư trú - Tự giác thực hiện và tích cực tuyên truyền vận động bạn bè thực hiện tốt nội quy, quy chế trong Trường - Đóng học phí, tham gia bảo hiểm y tế đầy đủ và đúng hạn	5 điểm * 3 điểm * 2 điểm 2 điểm 3 điểm * 5 điểm

**Điều 6. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội (Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm)**

TT	Các nội dung đánh giá	Khung điểm
1	Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao:	

	- Tham gia đầy đủ, tích cực và vận động mọi người tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao do các cấp tổ chức	10 điểm *
2	Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội: - Tham gia một lĩnh vực - Tham gia nhiều lĩnh vực	3 điểm 5 điểm
3	Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội: - Tham gia một hoạt động - Tham gia nhiều hoạt động	3 điểm 5 điểm

**Điều 7. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng** (Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm)

TT	Các nội dung đánh giá	Khung điểm
1	Nghiêm túc chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng	10 điểm *
2	Tích cực tham gia các hoạt động xã hội và đạt thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng	6 điểm *
3	Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn	9 điểm *

**Điều 8. Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện** (Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm)

TT	Các nội dung đánh giá	Khung điểm
1	Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong Trường: - Cấp trưởng - Cấp phó - Ủy viên	3 điểm 2 điểm 1 điểm
2	Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong Trường: - Cấp trưởng - Cấp phó - Ủy viên	3 điểm 2 điểm 1 điểm
3	Sinh viên hỗ trợ và tham gia tích cực và các hoạt động chung của lớp, tập thể khoa và trường	2 điểm
4	Sinh viên đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện	2 điểm

(\*) các nội dung này tùy theo mức độ đạt được của cá nhân cho điểm hoặc trừ điểm trong biên độ giao động của khung điểm áp dụng cho nội dung đó.

### Chương III

#### PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

##### Điều 9. Phân loại kết quả rèn luyện

- Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.
- Phân loại kết quả rèn luyện:

Tổng điểm kết quả rèn luyện	Phân loại kết quả rèn luyện	Điểm rèn luyện quy đổi
Từ 90 đến 100 điểm	Loại xuất sắc	1,0 điểm
Từ 80 đến dưới 90 điểm	Loại tốt	0,8 điểm
Từ 65 đến dưới 80 điểm	Loại khá	0,6 điểm
Từ 50 đến dưới 65 điểm	Loại trung bình	0,4 điểm
Từ 35 đến dưới 50 điểm	Loại yếu	- 0,5 điểm
Dưới 35 điểm	Loại kém	-1,0 điểm

### **Điều 10. Phân loại để đánh giá**

1. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá. Nếu điểm đánh giá là loại khá thì hạ xuống trung bình, điểm đánh giá là loại trung bình thì hạ xuống loại yếu.

2. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình. Nếu điểm đánh giá là loại trung bình thì hạ xuống loại yếu.

3. Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ và hạ một bậc xếp loại vào kỳ tiếp theo.

4. Sinh viên bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

5. Sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, nếu có lý do chính đáng thì giữ nguyên kết quả rèn luyện, nếu không có lý do chính đáng thì kết quả rèn luyện hạ xuống một bậc.

6. Sinh viên khuyết tật, mồ côi cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của sinh viên tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

7. Sinh viên nghỉ học tạm thời, được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

8. Sinh viên đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

9. Sinh viên chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai cơ sở giáo dục đại học thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của cơ sở giáo dục đại học cũ khi học tại cơ sở giáo dục đại học mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

### **Điều 11. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện**

1. Từng sinh viên tự đánh giá kết quả rèn luyện của mình căn cứ vào các nội dung cụ thể để đánh giá và khung điểm tại **Chương II** của Quy định này (*phụ lục I*).

2. Tổ chức họp tổ đề thông qua mức điểm tự đánh giá của từng sinh viên dưới sự chủ trì của tổ trưởng, họp lớp dưới sự chủ trì của Cố vấn học tập và Ban cán sự lớp để tiến hành xem xét và thông qua mức điểm của từng sinh viên trên cơ sở phải có quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể lớp và phải có biên bản tổng hợp kèm theo. Cố vấn học tập xác nhận kết quả và chuyển lên Hội đồng đánh giá cấp khoa để đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

3. Tổ chức họp Hội đồng đánh giá cấp Khoa để xem xét, đánh giá và xác nhận điểm rèn luyện của từng sinh viên.

4. Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền xem xét và công nhận kết quả rèn luyện của sinh viên sau khi đã thông qua Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp Trường.

5. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên phải được công bố công khai và thông báo cho sinh viên biết.

## **CHƯƠNG IV**

### **TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ**

#### **Điều 12. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện**

1. Hội đồng cấp trường:

a. Thẩm quyền thành lập

Hội đồng cấp trường do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền ký quyết định thành lập.

b. Thành phần

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền.

- Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng CTCT & HSSV.

- Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo các khoa quản lý sinh viên, và các đơn vị có liên quan; đại diện Đoàn thanh niên và Hội sinh viên.

c. Nhiệm vụ của Hội đồng cấp trường

- Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của sinh viên các khóa và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Trưởng khoa thuộc Trường, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng đơn vị, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

2. Hội đồng cấp khoa quản lý sinh viên:

a. Thẩm quyền thành lập

Hội đồng cấp khoa do Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền ký quyết định thành lập Hội đồng cấp khoa.

b. Thành phần

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền.

- Các ủy viên: Trợ lý theo dõi công tác quản lý sinh viên; Cố vấn học tập các lớp, Ban cán sự lớp, Trưởng hoặc phó các bộ môn quản lý sinh viên, đại diện tổ chức Đoàn thanh niên, Hội sinh viên.

### c. Nhiệm vụ của Hội đồng cấp khoa

- Tổ chức đánh giá và kiểm tra tình hình sinh viên tham gia các hoạt động do Trường tổ chức; tham gia tuần sinh hoạt công dân; sinh viên bị kỷ luật do vi phạm quy định công tác sinh viên, vi phạm pháp luật; ý thức của sinh viên trong quan hệ cộng đồng;

- Nhận xét, đánh giá ý thức của sinh viên trong học tập, chấp hành các quy định trong các kỳ thi, tham gia công tác cán bộ lớp và quá trình thực tập (nếu có);

- Giúp Trường khoa xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng sinh viên thuộc khoa quản lý;

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của cố vấn học tập của từng đơn vị lớp học, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện theo từng lớp, đề nghị Trường khoa công nhận;

- Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại về kết quả rèn luyện của sinh viên thuộc khoa quản lý;

- Lưu hồ sơ quản lý sinh viên về kết quả rèn luyện theo từng năm và toàn khóa để nhận xét khi sinh viên tốt nghiệp.

### **Điều 13. Thời gian đánh giá**

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học sau khi có kết quả học tập của sinh viên.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết của Trường.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

4. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học đó.

### **Điều 14. Sử dụng kết quả**

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của sinh viên được các khoa quản lý sinh viên, Phòng CTCT & HSSV lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên, được sử dụng trong việc xét học bổng khuyến khích học tập, bình xét danh hiệu thi đua, xét khen thưởng – kỷ luật, buộc thôi học, nghỉ học tạm thời, xét lưu trú ký túc xá và các ưu tiên khác tùy theo quy định của Trường.

2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học của sinh viên được các khoa quản lý sinh viên, Phòng CTCT & HSSV lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên, làm căn cứ để xét tốt nghiệp. Kết quả này cũng được ghi trong Bản nhận xét sinh viên cuối khóa của từng sinh viên khi tốt nghiệp và được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của Trường.

3. Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được trường biểu dương, khen thưởng.

4. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong cả năm học thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kì tiếp theo, và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém ở năm học tiếp theo bị buộc thôi học.

### **Điều 15. Quyền khiếu nại**

1. Sinh viên có quyền khiếu nại lên các đơn vị chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác.

2. Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại như sau:

- Sinh viên làm đơn khiếu nại gửi khoa quản lý sinh viên trong thời gian quy định.
- Khoa quản lý sinh viên tiếp nhận đơn khiếu nại và họp Hội đồng đánh giá xem xét đơn khiếu nại và trả lời chính thức cho sinh viên theo quy định.
- Trường hợp sinh viên không đồng ý với kết quả giải quyết cấp khoa, sinh viên được quyền làm đơn khiếu nại lên Hội đồng cấp trường và Hội đồng cấp trường sẽ xem xét theo quy định.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 16. Tổ chức thực hiện**

1. Phòng CTCT & HSSV chịu trách nhiệm hàng năm kiểm tra, đánh giá và đề xuất sửa đổi bổ sung kịp thời cho phù hợp với điều kiện, phạm vi của Trường.

2. Vào đầu mỗi học kỳ, năm học, các khoa quản lý sinh viên xây dựng kế hoạch tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện cho toàn thể sinh viên các khóa, trình Hiệu trưởng thông qua phòng CTCT&HSSV để theo dõi việc thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên./.

**HIỆU TRƯỞNG**



## Phụ lục 1

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
KHOA .....

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đăk Lăk, ngày ... tháng ... năm .....

## PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Họ và tên sinh viên: .....Mã SV..... Ngày sinh: .....

Tổ : ..... Lớp: ..... Học kỳ:..... Năm học .....

TT	Các nội dung đánh giá	Khung điểm	SV tự đánh giá	Lớp đánh giá
<b>I</b>	<b>Đánh giá về ý thức tham gia học tập (Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20)</b>			
1	Ý thức và thái độ trong học tập - Đi học đầy đủ và đúng giờ - Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các bài tập (bài tập cá nhân, bài tập nhóm, bài tập lớn) - Tích cực xây dựng bài học trên lớp	2 điểm 2 điểm 2 điểm		
2	Tích cực tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học	1 điểm *		
3	Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi	3 điểm *		
4	Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập	2 điểm		
5	Kết quả học tập - Có điểm TBCHT đạt 3.6 – 4.0 - Có điểm TBCHT đạt 3.2 – >3.6 - Có điểm TBCHT đạt 2.5 – >3.2 - Có điểm TBCHT đạt 2.0 – >2.4 - Có điểm TBCHT đạt < 2.0	8 điểm 7 điểm 5 điểm 3 điểm 1 điểm		
6	<b>Điểm trừ về học tập</b> - Nghỉ học không lý do, bỏ tiết học - Đi học muộn, không nghiêm túc trong giờ học - Bị khiển trách trong thi - Bị cảnh cáo trong thi - Bị đình chỉ trong thi	-1 điểm/lần -0.5 điểm/lần -2 điểm/lần - 4 điểm/lần - 8 điểm/lần		
	<b>Tổng điểm mục I</b>	<b>20 điểm</b>		
<b>II</b>	<b>Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Trường (Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm)</b>			
1	Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong Trường - Không vi phạm các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong Trường	5 điểm *		
2	Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong Trường: - Tham gia đầy đủ, tích cực các buổi học tập nội quy, quy chế do Trường tổ chức - Tham gia đầy đủ các buổi học chính trị trong tuần sinh hoạt công dân -sinh viên - Chấp hành nghiêm túc các quy định, nội quy thư viện của Trường - Không vi phạm nội quy ký túc xá, địa bàn nơi cư trú - Tự giác thực hiện và tích cực tuyên truyền vận động bạn bè thực hiện tốt nội quy, quy chế trong Trường	5 điểm * 3 điểm * 2 điểm 2 điểm 3 điểm *		

	- Đóng học phí đầy đủ và đúng hạn	5 điểm		
	<b>Tổng điểm mục II</b>	<b>25 điểm</b>		
<b>III</b>	<b>Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội (Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm)</b>			
1	Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao: - Tham gia đầy đủ, tích cực vận động mọi người tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao do các cấp tổ chức	10 điểm *		
2	Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội: - Tham gia một lĩnh vực - Tham gia nhiều lĩnh vực	3 điểm 5 điểm		
3	Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội: - Tham gia một hoạt động - Tham gia nhiều hoạt động	3 điểm 5 điểm		
	<b>Tổng điểm mục III</b>	<b>20 điểm</b>		
<b>IV</b>	<b>Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng (Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm)</b>			
1	Nghiêm túc chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng	10 điểm *		
2	Tích cực tham gia các hoạt động xã hội và đạt thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng	6 điểm *		
3	Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn	9 điểm *		
	<b>Tổng điểm mục IV</b>	<b>25 điểm</b>		
<b>V</b>	<b>Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm)</b>			
1	Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong Trường: - Cấp trưởng - Cấp phó - Ủy viên	3 điểm 2 điểm 1 điểm		
2	Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong Trường: - Cấp trưởng - Cấp phó - Ủy viên	3 điểm 2 điểm 1 điểm		
3	Sinh viên hỗ trợ và tham gia tích cực và các hoạt động chung của lớp, tập thể khoa và trường	2 điểm		
4	Sinh viên đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện	2 điểm		
	<b>Tổng điểm mục V</b>	<b>10 điểm</b>		
	<b>Tổng cộng</b>			

(\*) các nội dung này tùy theo mức độ đạt được của cá nhân cho điểm hoặc trừ điểm trong biên độ giao động của khung điểm áp dụng cho nội dung đó.

**Chữ ký**  
Của sinh viên

**Tổ trưởng**  
(Ký xác nhận)

**Cố vấn học tập**  
(Ký xác nhận)

**Điểm kết luận của Hội đồng cấp Khoa:.....**

Bằng chữ:.....

**Phân loại KQRL: ..... ĐRLqd:.....**

ĐHTN, ngày ..... tháng ..... năm.....

**Chủ tịch HĐ cấp Khoa**  
(Ký xác nhận)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2015/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2015

**THÔNG TƯ****BAN HÀNH QUY CHẾ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA NGƯỜI HỌC ĐƯỢC ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY***Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;**Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;**Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục; Nghị định số 07/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi điểm b khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;**Căn cứ Nghị định số 141/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục đại học;**Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công tác học sinh, sinh viên;**Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy***Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy.**Điều 2.** Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 9 năm 2015 và thay thế những quy định đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy tại Quyết định số 60/2007/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục đại học và trường trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy.**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Công tác học sinh, sinh viên, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc các đại học, học viện, Hiệu trưởng các trường đại học chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG****Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ban tuyên giáo TƯ;
- Ủy ban VH, GD, TN, TN&NĐ của QH;
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- Kiểm toán nhà nước;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Website Chính phủ;
- Website Bộ GD&ĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ CTHSSV.

**Nguyễn Thị Nghĩa**

**QUY CHẾ****ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA NGƯỜI HỌC ĐƯỢC ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT Ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy (sau đây gọi chung là người học), bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả; tổ chức thực hiện.

2. Quy chế này áp dụng đối với người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy tại các đại học, học viện, các trường đại học (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục).

**Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của người học**

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định tại quy chế này; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.

2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của người được đánh giá.

3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong nhà trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

**Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm**

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của người học là đánh giá ý thức, thái độ của người học theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

a) Ý thức tham gia học tập;

b) Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường;

c) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;

d) Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;

đ) Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong cơ sở giáo dục đại học hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

**Chương II****CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM****Điều 4. Đánh giá về ý thức tham gia học tập**

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức và thái độ trong học tập;

b) Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học;

c) Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi;

d) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập;

đ) Kết quả học tập.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

**Điều 5. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong cơ sở giáo dục đại học**

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong cơ sở giáo dục đại học;

b) Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong cơ sở giáo dục đại học.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

**Điều 6. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội**

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;
- b) Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;
- c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

#### **Điều 7. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng**

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng;
- b) Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng;
- c) Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

#### **Điều 8. Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong cơ sở giáo dục đại học hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện**

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của người học được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong cơ sở giáo dục đại học;
- b) Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong cơ sở giáo dục đại học;
- c) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và cơ sở giáo dục đại học;
- d) Người học đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm.

### **Chương III**

#### **PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**

##### **Điều 9. Phân loại kết quả rèn luyện**

- 1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.
- 2. Phân loại kết quả rèn luyện:
  - a) Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc;
  - b) Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại tốt;
  - c) Từ 65 đến dưới 80 điểm: loại khá;
  - d) Từ 50 đến dưới 65 điểm: loại trung bình;
  - đ) Từ 35 đến dưới 50 điểm: loại yếu;
  - e) Dưới 35 điểm: loại kém.

##### **Điều 10. Phân loại để đánh giá**

- 1. Trong thời gian người học bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.
- 2. Trong thời gian người học bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.
- 3. Người học bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.
- 4. Người học bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.
- 5. Người học hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.
- 6. Người học khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên,

khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của người học tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

7. Người học nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

8. Người học đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

9. Người học chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai cơ sở giáo dục đại học thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của cơ sở giáo dục đại học cũ khi học tại cơ sở giáo dục đại học mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

#### **Điều 11. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện**

1. Người học căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do cơ sở giáo dục đại học quy định.

2. Tổ chức họp lớp có giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập tham gia, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm tự đánh giá của từng người học trên cơ sở các minh chứng xác nhận kết quả và phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể đơn vị lớp và phải có biên bản kèm theo.

Giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập xác nhận kết quả họp lớp và chuyển kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của người học cấp khoa (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp khoa).

3. Hội đồng đánh giá cấp khoa họp xét, thống nhất, báo cáo Trường khoa thông qua và trình kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của người học cấp trường (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp trường).

4. Hội đồng cấp trường họp xét, thống nhất trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định công nhận kết quả.

5. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của người học phải được công bố công khai và thông báo cho người học biết trước 20 ngày trước khi ban hành quyết định chính thức.

### **Chương IV**

#### **TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ**

##### **Điều 12. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện**

1. Cơ sở giáo dục đại học ban hành Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của người học và chấm dứt hoạt động khi Hội đồng ban hành Quyết định công nhận kết quả của người học chính thức.

2. Hội đồng cấp trường

a) Thẩm quyền thành lập

Hội đồng cấp trường do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền ký Quyết định thành lập Hội đồng cấp trường.

b) Thành phần Hội đồng cấp trường bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền.

- Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng phụ trách về công tác người học.

- Các ủy viên: Đại diện Lãnh đạo các khoa, phòng (ban) có liên quan, đại diện Đoàn thanh niên và Hội sinh viên cấp trường.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp trường:

- Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng học sinh, sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Trường khoa, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng khoa, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

3. Hội đồng cấp khoa

a) Thẩm quyền thành lập

Hội đồng cấp khoa do Trường khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trường khoa ủy quyền ký Quyết định thành lập Hội đồng cấp khoa.

b) Thành phần Hội đồng cấp khoa gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Trường khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trường khoa ủy quyền.

- Các ủy viên: Trợ lý theo dõi công tác quản lý người học; giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập; đại diện Liên chi đoàn thanh niên; Chi hội hoặc Liên chi Hội sinh viên, Ban cán sự lớp.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp khoa:

- Có nhiệm vụ giúp Trường khoa xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng người học trong khoa.

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập của từng đơn vị lớp học, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng lớp, đề nghị Trường khoa công nhận.

### **Điều 13. Thời gian đánh giá**

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của người học được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết của trường.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

4. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học.

### **Điều 14. Sử dụng kết quả**

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của người học được lưu trong hồ sơ quản lý người học của trường, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng - kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú ký túc xá, xét giải quyết việc làm thêm, xét miễn giảm chi phí, dịch vụ và sinh hoạt trong ký túc xá và các ưu tiên khác tùy theo quy định của cơ sở giáo dục đại học.

2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học của người học được lưu trong hồ sơ quản lý người học của cơ sở giáo dục đại học, làm căn cứ để xét thi tốt nghiệp, làm luận văn hoặc khóa luận tốt nghiệp.

3. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của người học khi tốt nghiệp ra trường.

4. Người học có kết quả rèn luyện xuất sắc được cơ sở giáo dục đại học xem xét biểu dương, khen thưởng.

5. Người học bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

### **Điều 15. Quyền khiếu nại**

Người học có quyền khiếu nại lên các phòng, ban chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, cơ sở giáo dục đại học có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 16. Tổ chức thực hiện**

1. Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục đại học ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết việc thực hiện Quy chế này; Hàng năm, kiểm tra, đánh giá và sửa đổi bổ sung kịp thời cho phù hợp với điều kiện, phạm vi của nhà trường, ngành học và địa phương.

2. Văn bản hướng dẫn thực hiện của các cơ sở giáo dục đại học phải quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn, chức năng của hội đồng đánh giá, trách nhiệm của các phòng, ban, khoa, lớp, giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập và trách nhiệm của người học trong nhà trường; thể hiện rõ, chi tiết các nội dung, tiêu chí, thang điểm và hình thức đánh giá, đối tượng đánh giá phù hợp theo từng năm, phù hợp với đặc thù và điều kiện thực tiễn nhà trường, phù hợp với các nội dung đánh giá theo khung điểm quy định của Quy chế này.

3. Kết thúc năm học, cơ sở giáo dục đại học đánh giá, tổng kết và báo cáo công tác thực hiện Quy chế này về Bộ Giáo dục và Đào tạo và cơ quan quản lý trực tiếp.

**KT. BỘ TRƯỞNG**

**THỨ TRƯỞNG**

***(Đã ký)***

**Nguyễn Thị Nghĩa**